TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 912 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-9-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Chiêu A**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Trương Trường L**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ Y, ấp X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Nguyễn Thị Chiêu A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trương Trường L văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 01 năm 2020, bản tự khai ngày 21 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chiêu A trình bày:

Bà và ông Trương Trường L bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2010, có

tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 20/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, không có gì xảy ra. Đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chồng không lo làm ăn, tụ tập bạn bè ăn chơi, đánh vợ. Hai bên sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn có thể hàn gắn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Trường L.

Về con chung: Có 02 con chung là Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 26/3/2008 và Trương Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 04/11/2015. Khi ly hôn, bà giao trẻ Nhi và trẻ M cho ông L nuôi dưỡng; bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Trường L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Chiêu A bắt đầu chung sống vào năm 2010, có tổ chức đám cưới do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 20/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Trong những năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Hai bên sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn nữa nên ông không đồng ý ly hôn với bà Chiêu A, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung là Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 26/3/2008 và Trương Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 04/11/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nhi và trẻ M; ông không yêu cầu bà Chiêu A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Chiêu A khởi kiện xin ly hôn với ông Trương Trường L, đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị

đơn ông Trương Trường L cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trương Trường L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Chiêu A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Chiêu A, ông L theo quy định tại điển a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 02/2010 đăng ký ngày 20/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Chiêu A và bị đơn ông Trương Trường L cùng xác nhận vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay.

[5] Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L nhưng bà Chiêu A và ông L không hòa giải đoàn tụ được, bà Chiêu A vẫn yêu cầu ly hôn còn ông L yêu cầu được đoàn tụ.

[6] Theo công văn số 1559/UBND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân, có nội dung như sau:

"Hiện nay bà Chiêu A và ông Trường Lâm không còn chung sống tại địa chỉ A33/12DL ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay trẻ Trương Thị Tuyết Nhi đang sinh sống cùng ông bà nội tại A33/12DL ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, địa phương không nắm thông tin nào khác"

[7] Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

[8] Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[9] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho bà Chiêu A và ông L nhiều lần nhưng vẫn không hòa giải đoàn tụ được. Ông L cho rằng tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn nên ông không đồng ý ly hôn nhưng ông lại vắng mặt không tiếp tục tham gia các phiên hòa giải nữa thể hiện sự bỏ mặc, ông không còn mong muốn vợ chồng đoàn tụ nữa. Mặt khác, từ khi bà Chiêu A nộp đơn xin ly hôn đến nay, ông L cũng không đưa ra được phương án nào để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Bà Chiêu A và ông L cùng xác nhận ông bà chung sống có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông bà đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, mỗi người đã sống mỗi nơi. Hội đồng xét xử nhận thấy bà Chiêu A và ông L đã không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Chiêu A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[10] Về lý do ông L đưa ra để ông không đồng ý ly hôn với bà Chiêu A vì ông cho rằng tình cảm vợ chồng còn có thể hàn gắn, nhưng ông bỏ mặc không đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử. Điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy lý do ông không đồng ý ly hôn với bà Chiêu A là không thật sự xuất phát từ tình cảm vợ chồng, không nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông L.

[11] Về con chung: Theo xác nhận của bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L thì ông bà có 02 (hai) con chung là Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 26/3/2008 và Trương Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 04/11/2015. Khi ly hôn bà Chiêu A đồng ý giao trẻ Nhi và trẻ M cho ông L nuôi dưỡng; bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông L trình bày trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Nhi và trẻ M; ông không yêu cầu bà Chiêu A cấp dưỡng nuôi con.

[12] Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau:

"*2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*

[13] Tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ Trương Thị Tuyết N ngày 28 tháng 02 năm 2020, trẻ Nhi trình bày nếu ba mẹ ly hôn thì trẻ Nhi có nguyện vọng sống cùng ba. Do đó, Hội đồng xét xử xét nhận thấy nên giao trẻ Trương Thị Tuyết Nhi và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M cho ông L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông L không yêu cầu bà Chiêu A cấp dưỡng nuôi con.

[14] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L đều xác nhận không có Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Chiêu A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 52, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Chiêu A về việc yêu cầu ly hôn với ông Trương Trường L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Chiêu A được ly hôn với ông Trương Trường L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 02/2010 đăng ký ngày 20/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L có 02 (hai) con chung tên Trương Thị Tuyết N, sinh ngày 26/3/2008 và Trương Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 04/11/2015.

Giao trẻ Trương Thị Tuyết Nhi và trẻ Trương Nguyễn Tuyết M cho ông Trương Trường L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Chiêu A.

Bà Nguyễn Thị Chiêu A được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L cùng xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Chiêu A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Thị Chiêu A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0078546 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Chiêu A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Chiêu A và ông Trương Trường L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Chi cục THADS H.Bình Chánh;
- UBNDxã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Tuyền